TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:30/2018/DS-ST
Ngày: 30-11- 2018
"V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Đượm
2. Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 09 năm 2018 về " *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Cẩm H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa: Bà Trương Viễn Ph, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu (có mặt)

(Văn bản ủy quyền đề ngày 28/8/2018)

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Viễn Ph, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu. Bà Ph (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 08 năm 2018, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trương Viễn Ph trình bày: Vào 06/9/2017 (âm lịch), bà Đỗ Thị Th có vay của bà H số tiền vốn gốc 120.000.000 đ, lãi suất 3%/ tháng. Việc bà Thó vay tiền của bà Hoa giữa hai bên có làm biên nhận do chính bà T viết. Từ khi vay tiền đến nay, bà Thó chưa trả lãi và vốn cho bà Hoa được khoản nào. Nay ra Tòa, bà Hoa yêu cầu bà Đỗ Thị T trả số tiền vốn gốc 120.000.000 đ và yêu cầu bà T trả lãi suất theo biên nhận là 3%/tháng tính từ ngày 06/9/2017 (âm lịch) cho đến nay. Ngoài ra, bà Ph còn có ý kiến trình bày gì thêm, việc bà T vay tiền của bà Hoa, bà là người bảo

lãnh cho bà T trong việc vay tiền giữa bà H và bà T.

Theo bị đơn – bà Đỗ Thị T trình bày: Bà Thó thừa nhận có hỏi tiền bà H để bà trả cho bà Ph với số tiền vốn là 120.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận là 3%. Khi vay tiền bà H, bà T có viết biên nhận tiền, từ khi vay tiền đến nay, bà chưa đóng lãi cũng như trả vốn cho bà H đồng nào. Nay ra tòa, bà thừa nhận có thiếu bà H tiền gốc là 120.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà H không đồng ý trả cho bà Ph và tiền lãi bà yêu cầu tính lãi theo nhà nước.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm H đối với bà Đỗ Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đỗ Thị T trả cho bà Ngô Thị Cẩm H số tiền vốn gốc là 120.000.000 đ, lãi suất là 26.333.000 đ

Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà T trả số tiền là 120.000.000 đồng và yêu cầu bà T trả lãi suất theo thỏa thuận 3%/tháng kể từ ngày 6/9/2017 (âm lịch)

Phía bà H xác định: Vào 06/9/2017 (âm lịch), bà Đỗ Thị T có vay của bà H số tiền vốn gốc 120.000.000 đ, lãi suất 3%/ tháng. Việc bà T vay tiền của bà H giữa hai bên có làm biên nhận do chính bà T viết. Từ khi vay tiền đến nay, bà T chưa trả lãi và vốn cho bà H được khoản nào. Quá trình làm việc, phía bà H có cung cấp 01 giấy nhận nợ thể hiện bà T có nợ tiền của bà H số tiền là 120.000.000 đ. Ngoài ra, phía bà H có cung cấp 01 biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị T đề ngày 05/06/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, tại biên bản lấy lời khai trên thể hiện: bà T thừa nhận có nợ tiền của bà H số tiền 120.000.000 đồng. Như vậy, việc bà T có nợ bà H số tiền 120.000.000 đồng là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế.

Tại phiên tòa, bà T thừa nhận có vay tiền bà H để trả nợ cho bà Ph với số tiền 120.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 3%/ tháng, nhưng nay ra tòa bà yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm H đối với bà Đỗ Thị T về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, buộc bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vốn gốc là 120.000.000 đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà H yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận 3%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

1. *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Như vậy, lãi suất được chấp nhận là không được vượt quá 20%/năm. Thời gian tính lãi kể từ ngày 06/9/2017 (âm lịch) là ngày 25/10/2017 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/11/2018 là 13 tháng 05 ngày.

Số tiền 120.000.000 đ x 20 % x 13 tháng 05 ngày = 26.333.000 đ

Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà T nợ bà H gốc và lãi suất là 120.000.000 đ + 26.333.000 đ = 146.333.000 đ

Như vậy, bà Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Cẩm H số tiền vốn lãi là 146.333.000 đ

Đối với bà Ph, là người bảo lãnh để bà T vay tiền của bà H 120.000.000 đồng để trả tiền hụi cho bà Ph. Xét thấy, trong vụ án này là quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn là bà H kiện yêu cầu bà T trả nợ và bà T đã đồng ý trả nợ cho bà H nên ghi nhận. Còn việc bà T vay tiền của bà H để trả nợ cho bà Ph đang được Tòa án thụ lý, giải quyết trong vụ án khác nên ghi nhận lời trình bày này để làm căn cứ giải quyết mà không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm bà T phải chịu nộp là 146.333.000 đ x 5%= 7.316.650 đồng.

Bà Ngô Thị Cẩm H đã dự dự nộp 3.000.000 đồng tại biên lai thu số 0014441 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Cẩm H đối với bà Đỗ Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Cẩm H số tiền vốn là 120.000.000 đ và lãi suất là 26.333.000 đ, tổng cộng vốn, lãi: 146.333.000 đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đỗ Thị T phải chịu nộp là 7.316.650 đồng.

Bà Ngô Thị Cẩm H đã dự dự nộp 3.000.000 đồng tại biên lai thu số 0014441 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÚY OANH

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.